

Bản án số: 30/2019/DS-ST

Ngày: 10/06/2019

*V/v: Tranh chấp chia thừa kế
quyền sử dụng đất.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Toà án nhân dân thành phố Hà Nội
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Quân

Ông Vũ Mạnh Quang

Đại diện VKSND TP Hà Nội:

Ông Đỗ Đức Sơn – KSV

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông Phạm Thái An

Ngày 10 tháng 06 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2017/TLST – DS ngày 16 tháng 06 năm 2017 về việc: “Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST – DS ngày 03 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST – HPT ngày 24 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST – HPT ngày 27 tháng 02 năm 2019, Thông báo mở lại phiên tòa 153/2019/TB – TA ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Chị Dương Thị Dung – Sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 9 ngõ 42 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. Anh Dương Thanh Hà – Sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 4 dãy D tập thể Bảo tàng mỹ thuật, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

3. Chị Dương Thị Thanh Huyền – Sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 216 tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng – Sinh năm 1949

** Đại diện theo uỷ quyền:* Anh Nguyễn Anh Tuấn

Địa chỉ: Phòng 1446 CT12B toà nhà CT12B chung cư Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

2. Ông Nguyễn Mạnh Khang – Sinh năm 1955

3. Bà Nguyễn Thị Viên – Sinh năm 1946

4. Anh Nguyễn Công Hưng – Sinh năm 1977 (Con bà Viên)

Cùng địa chỉ: 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Lan – Sinh năm 1952 – Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ: 51 Mundania Road, SE22, OWN, London, Vương quốc Anh

SĐT: 0044 208 299 8217

2. Anh Nguyễn Công Thắng – Sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 7 ngõ 32 Vạn Kiếp, phường Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

3. Anh Nguyễn Công Thịnh – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Phòng 102, D4 khu tập thể Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội

4. Bà Đỗ Thị Quý – Sinh năm 1954 (Vợ ông Dũng)

Địa chỉ: 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

5. Bà Nguyễn Thị Hạnh – Sinh năm 1958 (Vợ ông Khang)

Địa chỉ: 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

6. Chị Nguyễn Mai Trang – Sinh năm 1984 (Con ông Khang)

Địa chỉ: 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

7. Anh Nguyễn Mạnh Cường – Sinh năm 1988 (Con ông Khang)

Địa chỉ: 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

8. Chị Nguyễn Hồng Tú – Sinh năm 1979 (Con ông Dũng)

9. Cháu Hạ Thanh Hoà – Sinh năm 2006 (Con chị Tú)

10. Cháu Hạ Bích Ngọc – Sinh năm 2008 (Con chị Tú)

Cùng địa chỉ: 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

** Đại diện theo pháp luật của cháu Hoà, Ngọc: Chị Nguyễn Hồng Tú*

11. Anh Nguyễn Anh Tuấn – Sinh năm 1977 (Con ông Dũng)

12. Chị Nguyễn Thị Thu Huyền – Sinh năm 1980 (Vợ anh Tuấn)

13. Cháu Nguyễn Khánh Linh – Sinh năm 2008 (Con anh Tuấn)

14. Cháu Nguyễn Danh Phong – Sinh năm 2012 (Con anh Tuấn)

Cùng địa chỉ: Phòng 1446 CT12B toà nhà CT12B chung cư Kim Văn

Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

** Đại diện theo pháp luật của cháu Linh, Phong: Anh Tuấn, chị Huyền*

15. Cháu Nguyễn Công Duy – Sinh năm 2010 (Con anh Hưng)

Địa chỉ: 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

** Đại diện theo pháp luật của cháu Duy: Anh Nguyễn Công Hưng*

16. Chị Nguyễn Phương Thuý – Sinh năm 1988 (Vợ anh Cường)

17. Cháu Nguyễn Nam Sơn – Sinh năm 2015 (Con anh Cường)

18. Cháu Nguyễn Nam Dương – Sinh năm 2017 (Con anh Cường)

Cùng địa chỉ: 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

** Đại diện theo pháp luật của cháu Sơn, Dương: Anh Cường, chị Thuý*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2017 và các bản khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đồng nguyên đơn là chị Dương Thị Dung, anh Dương Thanh Hà, chị Dương Thị Thanh Huyền trình bày:

Ông bà ngoại các nguyên đơn là cụ Nguyễn Công Sinh và Nguyễn Thị Tâm. Cụ Sinh và cụ Tâm có 06 con đẻ gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết (mẹ các đồng nguyên đơn – Đã chết năm 2014)
2. Ông Nguyễn Công Hùng. Ông Hùng đã chết năm 2010. Ông Hùng có vợ là bà Nguyễn Thị Viên và 03 con là Nguyễn Công Thắng, Nguyễn Công Thịnh, Nguyễn Công Hưng.
3. Ông Nguyễn Tiến Dũng
4. Bà Nguyễn Thị Lan
5. Ông Nguyễn Mạnh Khang
6. Ông Nguyễn Công Minh (mất năm 1978 không có vợ, con)

Ngoài ra các cụ không có con nuôi, con riêng nào khác.

Năm 1952, cụ Sinh và cụ Tâm mua nhà, đất tại số 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội. Tình trạng khi mua là nhà gạch mái ngói 01 tầng, 01 gian bếp xây lợp ngói, nhà vệ sinh, nhà tắm trên diện tích đất 128m² thuộc bằng khoán điền thổ số 96P khu Quán Thánh. Sau khi mua 2 cụ và các con về ở tại nhà đất này.

Cụ Tâm chết ngày 11/4/1988 không để lại di chúc.

Ngày 26/9/1988, cụ Sinh lập “*Giấy chia nhà đất*” nội dung chia nhà 23 Phó Đức Chính cho 03 con trai là ông Hùng, ông Dũng và ông Khang. “*Giấy chia nhà đất*” này được cụ Sinh và các con là ông Hùng, ông Dũng, ông Khang, bà Lan ký. Do bà Tuyết là mẹ các nguyên đơn đang ở nước ngoài nên không ký cùng cụ Sinh và các anh, chị em. Khi bà Tuyết về nước có được ông Hùng cho xem “*Giấy chia nhà đất*” này và bà Tuyết chỉ đồng ý với việc phân chia nhà cho 3 gia đình các em trai sử dụng chứ không đồng ý chia cả quyền định đoạt nên trước khi ký vào văn bản này bà Tuyết có đề nghị phải ghi chú vào “*Giấy chia nhà đất*” nội dung: “*Việc chia nhà, đất cho các con dùng để ở không được bán đi. Nếu bán thì phải chia làm 5 phần*” và bà Tuyết ký vào phía dưới phần ghi chú này. Ý kiến này của bà Tuyết được cụ Sinh và tất cả anh chị em nhất trí nên trong cả 5 bản “*Giấy chia nhà đất*” mà 5 người con cụ Sinh giữ đều có phần ghi chú này phía trên chữ ký của bà Tuyết.

Năm 1991 cụ Sinh chết không để lại di chúc.

Gia đình ông Hùng, ông Dũng, ông Khang đã sử dụng phần nhà được cụ Sinh tạm phân chia theo “*Giấy chia nhà đất*” từ 1988 đến nay. Năm 2015 gia đình ông Hùng, ông Khang, ông Dũng làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất mà ông Hùng, ông Dũng, ông Khang được chia sử dụng tại 23 Phó Đức Chính mà không được sự đồng ý của các thừa kế

của bà Tuyết (do bà Tuyết đã chết 2014) là không đúng pháp luật ảnh hưởng đến quyền lợi của các thừa kế của bà Tuyết.

Bà Tuyết chết năm 2014 không để lại di chúc. Bà Tuyết có chồng là Dương Văn Đam – Chết năm 1973, có 3 con là Dương Thị Dung, Dương Thanh Hà và Dương Thị Thanh Huyền.

Các nguyên đơn là chị Dung, anh Hà, chị Huyền khởi kiện đề nghị Tòa án xác định toàn bộ nhà, đất tại 23 Phó Đức Chính là di sản cụ Sinh và cụ Tâm chưa chia nên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của các thừa kế của ông Hùng, các thừa kế của bà Tuyết và ông Dũng, ông Khang; đề nghị chia thừa kế di sản của cụ Tâm, cụ Sinh đối với nhà, đất 23 Phó Đức Chính theo pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đồng nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, nguyên đơn rút yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại 23 Phó Đức Chính; chỉ đề nghị Tòa án xác định toàn bộ diện tích đất 128m² tại 23 Phó Đức Chính là tài sản chung của ông Dũng, ông Khang, bà Lan và các thừa kế của ông Hùng, các thừa kế của bà Tuyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Mạnh Khang trình bày tại biên bản đối chất ngày 18/7/2017, biên bản hòa giải ngày 12/10/2017:

Nhà đất 23 Phó Đức Chính do cụ Tâm và cụ Sinh mua lại của cụ Trần Quang Minh, ông không nhớ chính xác thời gian mua, hiện giấy tờ mua bán bản chính do bà Viên vợ ông Nguyễn Công Hùng giữ còn ông chỉ giữ bản công chứng. Hiện trạng nhà khi mua như nguyên đơn khai. Sau khi mua thì cụ Sinh cùng ông Hùng, ông Dũng và chị ruột cụ Sinh là bà Lễ về ở còn cụ Tâm và các người con khác vẫn sinh sống ở quê Trung Hà, Gia Lâm, Hà Nội. Cụ Tâm chết năm 1984. Sau khi cụ Tâm chết, ngày 26/9/1998 cụ Sinh lập “*Giấy chia nhà đất*” cho 3 con trai là ông Hùng, ông Dũng và ông toàn bộ nhà, đất 23 Phó Đức Chính. Cụ Sinh và 04 người con là ông Hùng, ông Dũng, ông Khang và bà Lan đi ra UBND phường Trúc Bạch ký vào giấy chia nhà, đất này và UBND phường chứng thực chữ ký của cụ Sinh và 4 con. Giấy chia nhà đất này được lập thành 5 bản chính, ông, ông Hùng, ông Dũng mỗi người giữ 01 bản, cụ Sinh giữ 01 bản, bà Lan giữ 01 bản. Cụ Sinh là người giữ cả 5 bản giấy phân chia nhà đất này đến khi bà Tuyết ở nước ngoài về mới giao lại cho các con. Khi nhận giấy phân chia nhà đất do cụ Sinh đưa thì đã thấy mặt sau “*Giấy chia nhà đất*” có sơ đồ mặt bằng, bảng phân chia và dòng ghi chú “*Việc chia nhà, đất cho các con dùng để ở không được bán đi. Nếu bán thì phải chia làm 5 phần*” còn ai là người viết dòng ghi chú này thì ông không biết. Bà Tuyết có ký tại trang sau phía trên dòng ghi chú. Cụ Sinh có nói miệng với các con là giấy chia nhà đất này chỉ có hiệu lực sau khi cụ Sinh chết nhưng theo ông giấy phân chia này đã có hiệu lực ngay sau khi được UBND phường chứng thực chữ ký nên việc bà Tuyết có ký hay không ký vào giấy phân chia này cũng không ảnh hưởng gì vì giấy phân chia

nhà đất này theo ông có hiệu lực ngay sau khi được UBND phường thị thực; nhà đất của bố mẹ ông, mẹ ông mất thì là của bố ông nên bố ông cho ai là quyền của cụ, các con không có quyền gì. Do đó, nhà 23 Phó Đức Chính đã được cụ Sinh là bố ông phân chia cho ông, ông Hùng, ông Dũng từ 1988, có chứng thực của UBND phường nên không còn là di sản của cụ Tâm và cụ Sinh nữa. Gia đình ông kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là theo chủ trương chung của địa phương chứ không phải gia đình tự làm. Việc nguyên đơn đề nghị được đứng tên chung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 23 Phó Đức Chính thì ông không đồng ý. Ông không đồng ý yêu cầu xác định nhà, đất này là tài sản chung của các thừa kế của cụ Tâm, Sinh và không đồng ý yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Dũng có “Đơn kiến nghị” và “Đơn khiếu nại” đề ngày 28/6/2018 và ngày 19/10/2018 nhưng không ký tên, gửi Tòa án với nội dung: *“Ngôi nhà 23 Phó Đức Chính là của bố tôi là ông Nguyễn Công Sinh (đã mất) đã cho chúng tôi năm 1988 (là khi ấy ông còn sống, mấy năm sau ông mới mất), chứng nhận được làm tại UBND phường trước sự chứng kiến của Chính quyền và toàn bộ gia đình chúng tôi trong đó có cả bà Nguyễn Thị Tuyết (là chị cả) và em tôi là Nguyễn Thị Lan, không cho bà Tuyết và em Lan, là bản cho tài sản cho 3 anh em chúng tôi không phải là bản di chúc hay thừa kế.....Do vậy, ngoài ba anh em chúng tôi thì không ai được quyền thách mắc nhận xằng bậy được, do đó tôi đề nghị Tòa tước quyền khởi kiện của các cháu tôi”.*

Bà Đỗ Thị Quý là vợ ông Nguyễn Tiến Dũng khai: Ông Dũng là chồng bà đã có đơn trình bày và nộp Tòa án bản công chứng giấy chia nhà, đất lập ngày 26/9/1988 để Tòa án xem xét, giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của gia đình bà. Bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn được đứng tên chung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 23 Phó Đức Chính vì nhà, đất này cụ Sinh đã có văn bản phân chia từ 1988 cho 03 con trai là ông Hùng, ông Dũng, ông Khang. Ba gia đình sử dụng ổn định từ 1988 mà không có tranh chấp. Việc gia đình bà làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là theo chủ trương chung của địa phương chứ gia đình bà chưa bao giờ có ý định bán phần được cụ Sinh chia.

Bà Nguyễn Thị Viên là vợ ông Hùng có “Đơn đề nghị” ngày 26/6/2018 với nội dung: *“Mẹ chồng tôi là bà Nguyễn Thị Tâm đã mất năm 1984, bố chồng tôi là Nguyễn Công Sinh trước khi mất có di chúc chia nhà 23 Phó Đức Chính, mục đích là để ở và thờ cúng tổ tiên, cho 3 người con trai là: Ông Nguyễn Công Hùng là chồng tôi (đã mất), ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Nguyễn Mạnh Khang (có giấy chia nhà), không chia cho con gái là bà Nguyễn Thị Tuyết (mẹ của Huyền, Hà, Dung) và bà Nguyễn Thị Lan. Từ khi có giấy chia nhà đất, chúng tôi sống yên ổn, hòa thuận 29 năm nay không có kiện tụng, tranh chấp gì.*

.....*Vậy tôi thiết nghĩ Hà, Dung, Huyền không có lý do gì để kiện chúng tôi ra Tòa.*”

Tại biên bản đối chất ngày 18/7/2017, bà Viên nhất trí với lời khai của ông Khang và trình bày thêm: Bà không biết ông Hùng chồng bà có phải là người viết dòng ghi chú mặt sau giấy phân chia nhà, đất của cụ Sinh hay không. Phần nhà được chia thì gia đình bà có sự coi nới, cải tạo để sử dụng. Bà không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn vì nhà, đất này cụ Sinh đã chia cho 3 con trai từ 1988.

Anh Nguyễn Công Hưng (con ông Hùng, bà Viên) có lời khai tại biên bản đối chất ngày 18/7/2017 anh nhất trí lời khai của ông Khang. Theo anh thời hiệu khởi kiện đã hết nên ai đang ở đâu thì cứ sử dụng đó, không đồng ý yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn.

Anh Nguyễn Công Thịnh, Nguyễn Công Thắng có lời khai tại Biên bản hòa giải ngày 12/10/2017: Cụ Sinh đã cho ông Hùng, ông Dũng, ông Khang từ 1988. Gia đình anh vẫn sử dụng diện tích được cụ Sinh chia từ đó đến nay không có tranh chấp với ai. Phía nguyên đơn cho rằng gia đình anh làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm mục đích chuyển nhượng là không đúng mà gia đình anh làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận là theo chủ trương chung của địa phương. Gia đình anh không có ý định bán phần nhà, đất được cụ Sinh chia cho bất cứ ai.

Anh Nguyễn Mạnh Cường là con ông Dũng khai: Bố anh là ông Dũng không đến làm việc tại Tòa án được do thường xuyên điều trị tại bệnh viện do bị bệnh phổi mãn tính. Bố anh có gửi Tòa án giấy chia nhà, đất của cụ Sinh lập ngày 26/9/1988 để Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh không có công sức đóng góp gì về nhà, đất tranh chấp. Công sức của anh trong việc cải tạo, sửa chữa phần nhà gia đình anh được chia cũng là của bố mẹ anh.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được Tòa án triệu tập và gửi Thông báo nhiều lần đến để giải quyết vụ án, tham gia hòa giải, công khai tài liệu, chứng cứ nhưng đều không có mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay,

Phía nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu đề nghị Tòa án xác định diện tích 128m² đất tại số nhà 23 phố Phó Đức Chính là di sản của cụ Tâm và cụ Sinh để lại chưa chia nên thuộc quyền sử dụng chung của các thừa kế của cụ Sinh và Tâm là ông Dũng, ông Khang, bà Lan và các thừa kế của bà Tuyết, các thừa kế của ông Hùng.

Các đương sự không hòa giải được với nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án

đã thực hiện đúng và đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Nghị án, vụ án đã đủ điều kiện để đưa ra xét xử; việc xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật và người tham gia tố tụng đúng và đầy đủ; việc ủy thác tư pháp lấy lời khai của đương sự ở nước ngoài và việc ra các quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa đúng quy định.

* Về việc chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự: các đương sự là nguyên đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ được pháp luật tố tụng quy định; bị đơn chấp hành chưa tốt quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật quy định.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát Hà Nội đề nghị: Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại 23 Phó Đức Chính của nguyên đơn.

Diện tích đất 128m² tại 23 Phó Đức Chính là do cụ Tâm, cụ Sinh tạo lập lên. Cụ Tâm chết năm 1988 không để lại di chúc. Sau khi cụ Tâm chết, phần diện tích đất tại 23 Phó Đức Chính của cụ Tâm thuộc về cụ Sinh và các thừa kế của cụ Tâm là ông Hùng, ông Dũng, ông Khang, bà Tuyết và bà Lan. Ngày 26/9/1988, cụ Sinh lập giấy phân chia nhà 23 Phó Đức Chính cho 3 con trai là ông Hùng, ông Dũng, ông Khang. Do diện tích nhà, đất tại 23 Phó Đức Chính cụ Sinh chỉ được hưởng ½ và hưởng thừa kế phần của cụ Tâm nên cụ Sinh không có quyền định đoạt phân chia toàn bộ nhà, đất này. Do bà Tuyết chỉ đồng ý chia cho 03 ông là ông Hùng, ông Dũng, ông Khang quyền sử dụng nhà mà không đồng ý phân chia hẳn nhà đất cho 03 ông có nghĩa là phần của cụ Tâm để lại vẫn chưa được tất cả các đồng thừa kế của cụ Tâm thống nhất phân chia cho hẳn ông Hùng, ông Dũng, ông Khang. Nguyên đơn không yêu cầu chia thừa kế, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập về việc chia tài sản chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định diện tích đất 128m² tại số 23 Phó Đức Chính là tài sản chung của bà Lan, ông Dũng, ông Khang và các thừa kế của bà Tuyết là anh Hà, chị Dung, chị Huyền; các thừa kế của ông Hùng là bà Viên, anh Thịnh, anh Thắng, anh Hưng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự tranh luận, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà Nguyễn Thị Lan hiện ở Vương quốc Anh nên Tòa án cần

phải ủy thác để lấy lời khai của bà Lan. Căn cứ vào Điều 37 Bộ luật TTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1.2. Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì chị Dung, anh Hà, chị Huyền được xếp với tư cách nguyên đơn; ông Dũng, bà Viên, anh Hưng với tư cách là bị đơn; bà Quý, bà Lan, bà Hạnh, anh Thắng, anh Thịnh và những người có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại nơi có tài sản tranh chấp là nhà đất 23 Phó Đức Chính theo xác nhận của cơ quan công an phường Trúc Bạch gồm: anh Nguyễn Công Thắng, Nguyễn Công Thịnh, bà Đỗ Thị Quý, bà Nguyễn Thị Hạnh, chị Nguyễn Mai Trang, anh Nguyễn Mạnh Cường, chị Nguyễn Phương Thúy, cháu Nguyễn Nam Sơn, cháu Nguyễn Nam Dương, chị Nguyễn Hồng Tú, cháu Hạ Thanh Hòa, cháu Hạ Bích Ngọc, anh Nguyễn Anh Tuấn, chị Nguyễn Thị Thu Huyền, cháu Nguyễn Khánh Linh, cháu Nguyễn Danh Phong, cháu Nguyễn Công Duy được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1.3. Về sự tham gia tố tụng của các đương sự: Ông Dũng, bà Hạnh, bà Viên, anh Hưng, anh Thắng, anh Thịnh, bà Quý, bà Hạnh, chị Trang, anh Cường, chị Thúy, chị Tú, chị Huyền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bà Lan hiện ở Vương quốc Anh. Căn cứ vào địa chỉ của bà Lan tại Vương quốc Anh do nguyên đơn xuất trình, Tòa án đã ủy thác cho Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Anh để tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai của bà Lan, thông báo về việc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án cho bà Lan nhưng cho đến nay bà Lan không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án và không có mặt tại phiên tòa. Do đó, việc xét xử vụ án vắng mặt bà Lan là đúng quy định của pháp luật (theo Án lệ số 06/2016/AL ngày 06/4/2016)

1.4. Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Các nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất tại số 23 Phó Đức Chính. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 224 Bộ luật TTDS Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất tại 23 Phó Đức Chính của nguyên đơn.

2. Về nội dung:

2.1. Xét về nguồn gốc đất 128m² tại 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch quận Ba Đình, Hà Nội:

Nhận thấy: Diện tích 128m² đất ở tại 23 Phó Đức Chính thuộc bảng khoán điền thổ số 96P, tờ số 37, thửa đất số 1046 khu địa chính chữ P Quán Thánh

(gốc cũ) đứng tên chủ sử dụng là cụ Nguyễn Thị Tâm và cụ Nguyễn Công Sinh. Do vậy, diện tích đất này là tài sản chung hợp nhất của cụ Sinh và cụ Tâm.

Cụ Sinh và cụ Tâm có 06 người con đẻ là: bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1937, chết năm 2014; ông Nguyễn Công Hùng, sinh năm 1943, chết năm 2010; ông Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1949; ông Nguyễn Mạnh Khang, sinh năm 1955, bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1952 và ông Nguyễn Công Minh, sinh năm 1958, chết năm 1975 (chưa vợ, con). Cụ Sinh và cụ Tâm không có con nuôi hoặc con riêng nào khác.

Cụ Tâm chết ngày 11/4/1988 không để lại di chúc. Sau khi cụ Tâm chết, kỹ phần của cụ Tâm trong khối tài sản chung nêu trên sẽ do cụ Sinh và 05 con của cụ Tâm là ông Hùng, bà Tuyết, bà Lan, ông Dũng, ông Khang hưởng.

2.2. Ngày 26/9/1988 cụ Sinh lập “*Giấy phân chia nhà đất*”, phân chia cho ông Hùng, ông Dũng, ông Khang toàn bộ nhà, đất 23 Phó Đức Chính. Cụ Sinh và ông Hùng, ông Dũng, ông Khang và bà Lan đã ký vào giấy phân chia này. Bà Tuyết ký vào mặt sau của “*Giấy phân chia nhà đất*” nêu trên sau khi cụ Sinh, ông Hùng, ông Dũng, bà Lan, ông Khang đã ký và ký dưới phần “*Ghi chú*” với nội dung: “*Việc chia nhà đất cho các con chỉ để ở, không được bán, nếu bán thì phải chia làm 5 phần*”. Như vậy bà Tuyết chỉ đồng ý việc phân chia nhà, đất 23 Phó Đức Chính cho ông Hùng, ông Dũng, ông Khang sử dụng chứ không đồng ý chia cả quyền định đoạt.

Theo lời khai của ông Khang được bà Viên, anh Hưng thừa nhận thì sau khi được UBND phường Trúc Bạch ký chứng thực chữ ký ngày 25/9/1988 (mà theo lời khai của ông Khang tại phiên tòa thì do UBND phường ghi nhầm ngày) thì cụ Sinh giữ cả 05 bản chính “*Giấy phân chia nhà, đất*” cho đến khi bà Tuyết về cụ Sinh mới giao lại cho mỗi con giữ 01 bản. Như vậy, có thể xác định nội dung “*Ghi chú*” tại trang sau của “*Giấy phân chia nhà, đất*” này cụ Sinh cũng như tất cả các con cụ Sinh biết và không ai có ý kiến phản đối. Điều đó thể hiện bằng việc sau khi được cụ Sinh đưa cho giữ văn bản này, không ai có ý kiến gì mặc dù sau khi lập “*Giấy phân chia nhà, đất*” gần 3 năm thì cụ Sinh mới chết.

Như vậy có thể khẳng định: Trường hợp xác định cụ Sinh vẫn giữ ý kiến về việc phân chia phần của cụ cho ông Hùng, ông Dũng, ông Khang thì phần quyền sử dụng đất tại 23 Phó Đức Chính của cụ Tâm vẫn chưa được cụ Sinh và các con cụ Tâm thống nhất chia.

Tại phiên tòa hôm nay, tất cả các đương sự đều khẳng định không có yêu cầu chia tài sản chung giữa cụ Tâm và cụ Sinh, không có yêu cầu chia thừa kế hay chia tài sản chung theo giấy phân chia ngày 26/9/1988 của cụ Sinh.

Do đó, toàn bộ diện tích 128m² đất tại 23 Phó Đức Chính được xác định là thuộc quyền sử dụng chung của ông Hùng, ông Dũng, ông Khang, bà Tuyết và bà Lan. Ông Hùng chết năm 2010 thì bà Viên, anh Thắng, anh Thịnh và anh

Hung được hưởng phần quyền của ông Hùng; bà Tuyết chết năm 2014 thì anh Hà, chị Dung, chị Huyền được hưởng phần quyền của bà Tuyết.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề nghị xác định diện tích 128m² đất tại 23 Phó Đức Chính là thuộc quyền sử dụng chung của ông Dũng, bà Lan, ông Khang, anh Hà, chị Dung, chị Huyền, bà Viên, anh Thắng, anh Thịnh, anh Hưng.

Do không chia tài sản chung, không chia thừa kế di sản của cụ Tâm về diện tích nhà, đất tại 23 Phó Đức Chính nên Tòa án không xem xét về vấn đề công sức chăm sóc cụ Tâm, cụ Sinh khi các cụ già yếu và ma chay cho các cụ khi chết.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa hôm nay phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí DSST:

Các nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí sơ thẩm;

Các bị đơn là ông Dũng, ông Khang, bà Viên, anh Hưng phải chịu chung án phí DSST không có giá ngạch cho yêu cầu xác định tài sản chung là 300.000 đồng (mỗi người chịu 75.000 đồng). Do ông Dũng, bà Viên, ông Khang trên 60 tuổi là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bởi các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 37, khoản 2 Điều 26, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 115, 158, 161, 163, 164, 207, 208, 209, 210, 213, 215, 216, 218, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 616, 617, 618, 623, 649, 650, 651 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, ... án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia thừa kế đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất tại 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội của nguyên đơn anh Dương Thanh Hà, chị Dương Thị Dung, chị Dương Thị Thanh Huyền.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định diện tích 128m² đất tại 23 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thuộc bằng khoán điền thổ số 96P, tờ số 37, thửa đất số 1046 khu địa chính chữ P Quán Thánh (gốc cũ) thuộc quyền sử dụng chung của ông Nguyễn

Tiến Dũng, bà Nguyễn Thị Lan, ông Nguyễn Mạnh Khang, anh Dương Thanh Hà, chị Dương Thị Dung, chị Dương Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Viên, anh Nguyễn Công Thắng, anh Nguyễn Công Thịnh, anh Nguyễn Công Hưng.

3. Ông Nguyễn Tiến Dũng, bà Nguyễn Thị Lan, ông Nguyễn Mạnh Khang, anh Dương Thanh Hà, chị Dương Thị Dung, chị Dương Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Viên, anh Nguyễn Công Thắng, anh Nguyễn Công Thịnh, anh Nguyễn Công Hưng có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng diện tích đất trên theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí DSST:

4.1. Miễn án phí cho ông Dũng, bà Viên, ông Khang.

4.2. Anh Nguyễn Công Hưng phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Hoàn trả chị Dung, anh Hà, chị Huyền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000 đồng tại BL số 0004731 ngày 13/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Tp. Hà Nội (đứng tên người nộp là chị Dương Thị Thanh Huyền).

5. Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt là anh Hà, chị Dung, chị Huyền, ông Khang, anh Tuấn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt là: Bà Lan, ông Dũng, bà Hạnh, bà Viên, anh Hưng, anh Thắng, anh Thịnh, bà Quý, bà Hạnh, chị Trang, anh Cường, chị Thúy, chị Tú, chị Huyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy